

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 15-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Khiêm.

2. Bà Nguyễn Thụy Thuý Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thúy Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 04/6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo: **Huỳnh Lê Tấn P**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi thường trú: **ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long**; Nơi ở hiện tại: **tổ A, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long (nay là tổ A, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long)**; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Minh S** và bà **Lê Thị Ngọc V**; **H** và tên vợ: Chưa có; Tiền án: 01 lần. Ngày 18/5/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 31/2026/HSST ngày 18/5/2026; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 04/11/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Lê Tấn P làm nghề thợ xăm, vào khoảng tháng 10 năm 2025, có một người khách tên **T** đến tiệm của **P** để xăm hình, người này tặng cho **P** 01 khẩu súng và 09 viên đạn, **P** nhận đem cất giấu tại phòng ngủ của **P**. Đến 23 giờ 15 phút ngày 03/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **P** tại **tổ A, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long**, quá trình khám xét tại phòng ngủ của **P** phát hiện ma túy và tại dưới nắp cây quạt hơi nước có 01 khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì, trong súng không có đạn, trong túi quần jean phía trước bên trái treo trên xà đồ phát hiện 03 vật giống viên đạn, một đầu tròn, một đầu nhọn màu đen, trên bàn học trong hộp màu đen phát hiện 06 vật giống viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì, trong súng không có đạn.

- 03 (ba) vật giống viên đạn, một đầu tròn, một đầu nhọn màu đen.

- 06 (sáu) vật giống viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn.

- Tại kết luận giám định số 343/KL-KTHS-KV3 ngày 22/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh V** kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng kiểu ổ quay: Là vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

+ 03 (ba) viên đạn, một đầu tròn, một đầu nhọn màu đen gửi giám định thuộc loại đạn thể thao; Là vũ khí quân dụng theo điểm d khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

+ 06 (sáu) viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn gửi giám định: không phải là đạn quân dụng; loại đạn dùng cho súng có cỡ nòng 7,62 mm. Hiện tại đạn không còn sử dụng bắn được, mất tính năng, tác dụng.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSVLG-P1, ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long phát biểu:* Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, khẳng định nội dung Cáo trạng số 64/CT-VKSVLG-P1, ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn

cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên nội dung truy tố như Cáo trạng.

1. Trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P**, phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với bản án số 31/2026/HSST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định trước khi bị bắt.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì.

+ 02 viên đạn đầu tròn, một đầu nhọn màu đen.

+ 06 viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn.

- Đối với các đối tượng liên quan:

+ Đối với hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** đã tách ra khỏi tố, xử lý riêng trong vụ án khác nên không xem xét.

+ Đối với đối tượng tên **T** đã cho **Huỳnh Lê Tấn P** súng và đạn, do chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

+ Đề nghị lưu giữ các đĩa DVD trong hồ sơ vụ án.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo thống nhất Kiểm sát viên luận tội hành vi phạm tội và đề nghị mức hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát

viên. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra, thừa nhận hành vi đúng với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc làm là sai trái, vi phạm pháp luật, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[2.1] Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để kết luận: Vào đầu tháng 10 năm 2025, bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** được một người tên **T** tặng cho 01 khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì và 09 viên đạn một đầu tròn, một đầu nhọn màu đen, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Sau đó, bị cáo **P** cất giấu tại nơi sinh sống ở **tổ A, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long**. Đến 23 giờ 15 phút ngày 03/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo **P** thì bị phát hiện và thu giữ.

[2.2] Xét thấy, hành vi của bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép là vi phạm pháp luật. Khi được đối tượng tên **T** tặng vũ khí, bị cáo không giao nộp cho cơ quan Công an mà chủ động đem về cất giấu tinh vi ngay trong phòng ngủ của mình, cụ thể là giấu khẩu súng dưới nắp cây quạt hơi nước và đạn trong túi quần, trong hộp bàn học. Dù bị cáo khai nhận tàng trữ chỉ nhằm mục đích làm kỷ niệm, hiếu kỳ hoặc sở thích cá nhân, tuy nhiên, đặt trong mối quan hệ nhân thân khi bị cáo đồng thời là đối tượng đang bị khởi tố, tạm giam về hành vi “Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy”, việc cất giấu vũ khí nóng tại nơi ở tiềm ẩn những nguy cơ cực kỳ đáng báo động. Động cơ phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Mục đích cất giấu vũ khí của bị cáo có lỗi sống bất hảo, liên quan đến ma túy luôn là mầm mống trực tiếp dẫn đến các tội phạm bạo lực nguy hiểm khác nếu không được cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm

khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 18/5/2026 bị Toà án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 31/2026/HSST ngày 18/5/2026.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì.

+ 02 (hai) viên đạn đầu tròn, một đầu nhọn màu đen.

+ 06 (sáu) viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn (Trong quá trình giám định 01 viên ký hiệu C đã thực nghiệm không hoàn trả).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2026 của Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long).

- Các đối tượng khác có liên quan:

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** đã tách ra khỏi tố, xử lý riêng trong vụ án khác nên không xem xét.

+ Đối với đối tượng tên **T** đã cho **Huỳnh Lê Tấn P** khẩu súng và đạn, do chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

+ Lưu giữ 03 (ba) đĩa DVD trong hồ sơ vụ án (bút lục 147).

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** nộp 200.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 31/2026/HSST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay bắn đạn chì.

+ 02 (hai) viên đạn đầu tròn, một đầu nhọn màu đen.

+ 06 (sáu) viên đạn màu vàng, một đầu tròn, một đầu nhọn (Trong quá trình giám định, 01 viên đạn ký hiệu C đã thực nghiệm không hoàn trả).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2026 của Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Các đối tượng khác có liên quan:

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** đã tách ra khỏi tố, xử lý riêng trong vụ án khác nên không xem xét.

+ Đối với đối tượng tên **T** đã cho **Huỳnh Lê Tấn P** súng và đạn, do chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

+ Lưu giữ 03 (ba) đĩa DVD trong hồ sơ vụ án (bút lục 147).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Huỳnh Lê Tấn P** nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết